

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE  
ASSET (VIỆT NAM)**

*(Thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1 - 5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	7 - 16

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1 - 5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Hữu Hiếu	Chủ tịch
Ông Vũ Hoài Linh	Thành viên
Ông Moon Kyung Kang	Thành viên/Tổng Giám đốc
Ông Byoung Youb Jeon	Thành viên
Ông Seong Moon Jeong	Thành viên

**TRÁCH NHIỆM CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC**

Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán.
- Dưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không.
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Tổng Giám đốc,



Woo Young-ki

Giám đốc điều hành

Ngày 31 tháng 3 năm 2011



Số: 189 /2011/Deloitte-4UDHCM-RE

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cùng với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo (gọi chung là "báo cáo tài chính") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (gọi tắt là "Công ty"), từ trang 3 đến trang 16. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc và Kiểm toán viên

Như đã trình bày trong Báo cáo của Tổng Giám đốc tại trang 1, Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán.

### Cơ sở của Ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và các thông tin trình bày trên báo cáo tài chính. Chúng tôi cũng đồng thời tiến hành đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và những ước tính quan trọng của Tổng Giám đốc, cũng như cách trình bày tổng quát của các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



**Võ Thái Hòa**  
Phó Tổng Giám đốc kiểm

Giám đốc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh  
Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0138/KTV

Thay mặt và đại diện cho

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 31 tháng 3 năm 2011

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Huỳnh Vũ Đại Trọng**  
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 1204/KTV

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1-5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**Báo cáo tài chính****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MÃU B 01-CTCK**  
Đơn vị: VNĐ

<b>TÀI SẢN</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>31/12/2009</b>
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>323.136.413.494</b>	<b>314.867.845.083</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>318.691.386.671</b>	<b>291.391.016.437</b>
1. Tiền	111		71.691.386.671	23.391.016.437
2. Các khoản tương đương tiền	112		247.000.000.000	268.000.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>6</b>	<b>114.292.550</b>	<b>41.534.680</b>
1. Đầu tư ngắn hạn	121		114.292.550	41.534.680
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>		<b>2.806.538.503</b>	<b>20.817.913.627</b>
1. Phải thu khách hàng	131		2.522.650	18.080.835.122
2. Trả trước cho người bán	132		138.704.499	9.999.999
3. Các khoản phải thu khác	135	7	2.665.311.354	2.727.078.506
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.524.195.770</b>	<b>2.617.380.339</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		156.115.665	690.625.830
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.614.260	3.614.260
3. Tài sản ngắn hạn khác	158		1.364.465.845	1.923.140.249
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>9.264.770.639</b>	<b>11.237.726.619</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>6.778.407.244</b>	<b>10.497.977.350</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	3.381.241.174	5.041.909.357
- Nguyên giá	222		9.326.181.280	8.724.789.701
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(5.944.940.106)	(3.682.880.344)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	9	879.746.768	1.500.744.500
- Nguyên giá	225		2.483.990.909	2.483.990.909
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.604.244.141)	(983.246.409)
3. Tài sản cố định vô hình	227	10	2.517.419.302	3.843.323.493
- Nguyên giá	228		6.495.496.538	6.235.912.538
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.978.077.236)	(2.392.589.045)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	-	112.000.000
<b>II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>572.618.000</b>	<b>-</b>
1. Đầu tư dài hạn khác	258	12	572.618.000	-
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.913.745.395</b>	<b>739.749.269</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	13	1.312.498.348	211.149.373
2. Tài sản dài hạn khác	268		601.247.047	528.599.896
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>332.401.184.133</b>	<b>326.105.571.702</b>



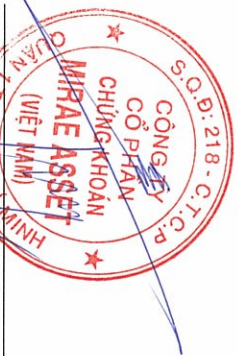
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1-5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010**MÃU B 01-CTCK**  
Đơn vị: VND

	Mã số		Thuyết minh	
	31/12/2010	31/12/2009		
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>51.482.993.177</b>		<b>27.040.633.161</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>50.584.095.038</b>		<b>25.496.868.731</b>
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	644.866.291	16	527.468.736
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	1.103.527.799	14	583.712.002
3. Chi phí phải trả	316	1.768.693.255		1.799.613.384
4. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	318	45.909.765.272	15	22.059.331.696
5. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	1.157.242.421		526.742.913
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>898.898.139</b>		<b>1.543.764.430</b>
1. Vay và nợ dài hạn	334	400.576.281	16	1.045.442.572
2. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	498.321.858		498.321.858
<b>B. VỐN GÓP CỎ ĐÔNG</b>	<b>400</b>	<b>280.918.190.956</b>		<b>299.064.938.541</b>
<b>I. Vốn góp cổ đông</b>	<b>410</b>	<b>280.918.190.956</b>	<b>17</b>	<b>299.064.938.541</b>
1. Vốn điều lệ	411	300.000.000.000		300.000.000.000
2. Lỗi lũy kế	420	(19.081.809.044)		(935.061.459)
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>332.401.184.133</b>		<b>326.105.571.702</b>



Woo Kyung Ki  
Giám đốc điều hành  
Ngày 31 tháng 3 năm 2011

Đình Thị Bình Dương  
Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1-5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU B 02-CTCK**  
Đơn vị: VND

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2010</b>	<b>2009</b>
1. Doanh thu gộp	01		30.056.578.671	46.154.086.077
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán			4.299.237.600	5.360.390.666
- Doanh thu dịch vụ tư vấn			309.000.000	17.941.000.000
- Bảo lãnh phát hành và đại lý IPO			200.000.000	-
- Ủy thác đầu tư			4.614.750	603.300
- Doanh thu khác			25.243.726.321	22.852.092.111
2. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		30.056.578.671	46.154.086.077
3. Chi phí hoạt động kinh doanh	11		31.749.133.440	31.012.450.860
4. (Lỗ)/lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh	20		(1.692.554.769)	15.141.635.217
5. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		16.521.636.971	12.099.783.616
6. (Lỗ)/lãi thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(18.214.191.740)	3.041.851.601
7. Thu nhập khác	31		67.444.155	195.859.946
8. Chi phí khác	32		-	-
9. Lợi nhuận khác	40		67.444.155	195.859.946
10. (Lỗ)/lãi kế toán trước thuế	50		(18.146.747.585)	3.237.711.547
11. Chi phí thuế thu nhập hiện hành	51	18	-	-
12. Chi phí thuế thu nhập hoãn lại	52		-	-
<b>13. (Lỗ)/lãi sau thuế</b>	<b>60</b>		<b>(18.146.747.585)</b>	<b>3.237.711.547</b>



Woo Young Ki  
Giám đốc điều hành  
Ngày 31 tháng 3 năm 2011

**Đình Thị Bình Dương**  
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1 - 5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1  
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**MẪU B 03-CTCK**  
Đơn vị: VNĐ

**CHỈ TIÊU** Mã số **2010** **2009**

**I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

<b>1. (Lỗ)/lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>(18.146.747.585)</b>	<b>3.237.711.547</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	4.468.545.685	4.132.044.497
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(25.168.090.952)	(22.847.444.376)
- Chi phí lãi vay	06	217.882.095	266.996.553
<b>3. Lỗ kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>(38.628.410.757)</b>	<b>(15.210.691.779)</b>
- Giảm/(tăng) các khoản phải thu	09	17.302.157.135	(18.001.495.150)
- Tăng các khoản phải trả	11	24.969.828.752	13.991.155.140
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(446.063.810)	1.438.358.199
- Tiền lãi vay đã trả	13	(217.882.095)	(266.996.553)
- Các khoản thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	486.027.253	-
- Các khoản chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	(382.297.317)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>3.465.656.478</b>	<b>(18.431.967.460)</b>

**II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ**

1. Tiền chi mua tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	21	(869.750.579)	(3.006.974.883)
2. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	(645.375.870)	(36.301.250)
3. Thu lãi tiền gửi	27	25.877.308.941	24.679.070.831
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>24.362.182.492</b>	<b>21.635.794.698</b>

**III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

1. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(527.468.736)	(431.443.341)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(527.468.736)</b>	<b>(431.443.341)</b>
<b>Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>	<b>27.300.370.234</b>	<b>2.772.383.897</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>291.391.016.437</b>	<b>288.618.632.540</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>318.691.386.671</b>	<b>291.391.016.437</b>

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền thu từ lãi trong năm không bao gồm số tiền 1.873.116.667 đồng (năm 2009: 2.582.334.656 đồng), thể hiện tiền lãi dự trả được tại ngày 31 tháng 12 năm 2010. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng các khoản phải thu.



Woo Young Ki  
Giám đốc điều hành  
Ngày 31 tháng 3 năm 2011

Đinh Thị Bình Dương  
Kế toán trưởng



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1-5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1S số 1-5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1 Báo cáo tài chính

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**MẪU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**1. THÔNG TIN KHAI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam) (trước đây là Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset) (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 73/UBCK-GP ngày 18 tháng 12 năm 2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 47 người (năm 2009: 47 người).

**Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là môi giới chứng khoán; tư doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**Cơ sở lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VNĐ), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam áp dụng cho các công ty chứng khoán và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

**Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

**3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHỮNG CHỮA ÁP DỤNG**

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2009/TT-BTC (“Thông tư 210”) hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với các công cụ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu trình bày các thông tin cũng như ảnh hưởng của việc trình bày này đối với một số các công cụ tài chính nhất định trong báo cáo tài chính. Thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính kết thúc vào hoặc sau ngày 31 tháng 12 năm 2011. Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng Thông tư này đến báo cáo tài chính trong tương lai của Công ty.

**4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc niên độ cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1-5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

**Báo cáo tài chính**

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MÃU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, để dàng chuyển đổi thành một lượng tiền mặt xác định và ít rủi ro liên quan đến biến động giá trị.

**Tài sản cố định hữu hình và khấu hao**

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Năm</u>
Phương tiện vận tải	4
Thiết bị văn phòng	4

**Thuê tài sản**

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê tài sản. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản đi thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty.

**Tài sản cố định vô hình và khấu hao**

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm chứng khoán được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng bốn năm.

**Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Các khoản đầu tư chứng khoán**

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán. Tại các kỳ kế toán tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được lập cho các khoản đầu tư chứng khoán tự do trao đổi có giá trị ghi sổ cao hơn giá thị trường tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1-5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MÃU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**Các khoản trả trước dài hạn**

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm giá trị nội thất văn phòng được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

**Ghi nhận doanh thu**

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

**Ngoại tệ**

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 10 (VAS 10) “Ảnh hưởng của việc thay đổi tỷ giá hối đoái”. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các tài sản bằng tiền và công nợ phải thu, phải trả có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

**Chi phí đi vay**

Chi phí lãi vay được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

**Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại. Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1-5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

**Báo cáo tài chính**

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MÃU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hỏi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan tới khoản mục ghi tăng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hoãn lại hành với thuế thu nhập hoãn lại phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Tiền mặt	25.715.555	7.211.985
Tiền gửi ngân hàng	71.665.671.116	23.383.804.452
Các khoản tương đương tiền	247.000.000.000	268.000.000.000
	<b><u>318.691.386.671</u></b>	<b><u>291.391.016.437</u></b>

Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng bằng đồng Việt Nam với thời gian đáo hạn là 3 tháng hoặc thấp hơn với lãi suất từ 9% đến 14% một năm (2009: 7,8% đến 10,2%).

**6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	114.292.550	41.534.680
	<b><u>114.292.550</u></b>	<b><u>41.534.680</u></b>

**7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VNĐ</u>	<u>VNĐ</u>
Các khoản lãi cộng dồn dự thu	1.873.116.667	2.582.334.656
Khác	792.194.687	144.743.850
	<b><u>2.665.311.354</u></b>	<b><u>2.727.078.506</u></b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1-5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MÃU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***8. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Phương tiện vận tải		Thiết bị văn phòng		Tổng VNĐ	
	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ	VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>						
Tại ngày 1/1/2010	1.971.878.450	6.752.911.251	8.724.789.701			
Tăng	-	601.391.579	601.391.579			
Tại ngày 31/12/2010	1.971.878.450	7.354.302.830	9.326.181.280			
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>						
Tại ngày 1/1/2010	858.899.355	2.823.980.989	3.682.880.344			
Khấu hao trong năm	492.969.612	1.769.090.150	2.262.059.762			
Tại ngày 31/12/2010	1.351.868.967	4.593.071.139	5.944.940.106			
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>						
Tại ngày 31/12/2010	<b>620.009.483</b>	<b>2.761.231.691</b>	<b>3.381.241.174</b>			
Tại ngày 31/12/2009	<b>1.112.979.095</b>	<b>3.928.930.262</b>	<b>5.041.909.357</b>			

**9. TÀI SẢN CỔ ĐỊNH THUẾ TÀI CHÍNH**

	Phương tiện vận tải VNĐ	
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 1/1/2010 và 31/12/2010	2.483.990.909	
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Tại ngày 1/1/2010	983.246.409	
Khấu hao trong năm	620.997.732	
Tại ngày 31/12/2010	1.604.244.141	
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Tại ngày 31/12/2010	<b>879.746.768</b>	
Tại ngày 31/12/2009	<b>1.500.744.500</b>	

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1 - 5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

		Phần mềm chứng khoán VNĐ
<b>NGUYÊN GIÁ</b>		
Tại ngày 1/1/2010		6.235.912.538
Tăng		259.584.000
Tại ngày 31/12/2010		6.495.496.538

**GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ**

Tại ngày 1/1/20010		2.392.589.045
Khấu hao trong năm		1.585.488.191
Tại ngày 31/12/2010		3.978.077.236

**GIÁ TRỊ CÒN LẠI**

Tại ngày 31/12/2010		<b>2.517.419.302</b>
Tại ngày 31/12/2009		<b>3.843.323.493</b>

**11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Số dư đầu năm	112.000.000	81.504.000
Tăng	8.775.000	1.221.315.580
Kết chuyển sang tài sản cố định vô hình	-	(1.190.819.580)
Kết chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	(120.775.000)	-
Số dư cuối năm	-	<b>112.000.000</b>

**12. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC**

Đầu tư dài hạn khác thể hiện khoản đầu tư vào Công ty TNHH Mirae Asset Realty (Việt Nam), một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập theo Giấy chứng nhận kinh doanh số 411022000515 do Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 4 năm 2010. Giá gốc của khoản đầu tư là 572.618.000 đồng chiếm 14,99% vốn điều lệ cùng như quyền biểu quyết trong Công ty này. Khoản đầu tư này được hạch toán trên báo cáo tài chính theo phương pháp giá gốc.

**13. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN**

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Số dư đầu năm	211.149.373	1.167.781.107
Tăng	1.343.076.097	337.839.000
Kết chuyển từ chi phí xây dựng dở dang	112.000.000	-
Phân bổ vào chi phí trong năm	(353.727.122)	(1.011.242.434)
Phân loại lại sang chi phí trả trước ngắn hạn	-	(283.228.300)
Số dư cuối năm	<b>1.312.498.348</b>	<b>211.149.373</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1 - 5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

Bảo cáo tài chính

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****MÃU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC**

	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Thuế thu nhập doanh nghiệp thu hộ	274.986.914	423.745.964
Thuế thu nhập cá nhân	754.554.110	159.966.038
Thuế thu nhập cá nhân đối với kinh doanh chứng khoán	72.671.209	-
Thuế khác	1.315.566	-
	<u>1.103.527.799</u>	<u>583.712.002</u>

**15. PHẢI TRẢ HOẠT ĐỘNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN**

Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán thể hiện khoản tiền gửi của khách hàng cho việc kinh doanh chứng khoán thông qua tài khoản ngân hàng của Công ty.

**16. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN**

Vay và nợ dài hạn thể hiện hợp đồng thuê phương tiện vận tải từ Công ty cho thuê tài chính quốc tế Việt Nam (VILCO). Thời hạn thuê là 60 tháng với lãi suất tiền thuê một năm bằng lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cộng 6,85%. Tiền thuê phát sinh được thanh toán cố định và không có thỏa thuận nào cho các chi phí thuê tiềm tàng khác. Khoản nợ thuê tài chính bằng đồng Việt Nam. Khoản thuê này được đảm bảo bởi khoản đặt cọc 250.200.000 đồng.

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Các khoản tiền thuê tối thiểu		Giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu	
	31/12/2010	31/12/2009	31/12/2010	31/12/2009
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Các khoản phải trả do thuê tài chính:				
Trong vòng một năm	779.134.300	745.350.831	644.866.291	527.468.736
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	430.814.783	1.209.949.083	400.576.281	1.045.442.572
	<u>1.209.949.083</u>	<u>1.955.299.913</u>	<u>1.045.442.572</u>	<u>1.572.911.308</u>
Trừ: Các khoản phí tài chính trong tương lai	164.506.511	382.388.605	N/A	N/A
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính	1.045.442.572	1.572.911.308	1.045.442.572	1.572.911.308
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)			644.866.291	527.468.736
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>			<u>400.576.281</u>	<u>1.045.442.572</u>



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1 - 5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Báo cáo tài chính****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)****MẪU B 09-CTCK***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính***17. VỐN GÓP CỔ ĐÔNG****Thay đổi trong vốn góp cổ đông**

	Vốn điều lệ		Lỗ lũy kế		Cộng	
	VND		VND		VND	
Số dư tại ngày 31/12/2008	300.000.000.000		(4.172.773.006)		295.827.226.994	
Lỗ trong năm	-		3.237.711.547		3.237.711.547	
<b>Số dư tại ngày 31/12/2009</b>	<b>300.000.000.000</b>		<b>(935.061.459)</b>		<b>299.064.938.541</b>	
Lợi nhuận trong năm	-		(18.146.747.585)		(18.146.747.585)	
<b>Số dư tại ngày 31/12/2010</b>	<b>300.000.000.000</b>		<b>(19.081.809,044)</b>		<b>280.918.190,956</b>	

**Vốn điều lệ và vốn đầu tư**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, tổng vốn điều lệ và vốn đầu tư của Công ty là 300.000.000.000 đồng. Vốn điều lệ của Công ty đã được góp đủ như sau:

	Theo chứng nhận đăng ký kinh doanh		Vốn đã góp	
	VND	%	VND	VND
Mirae Asset Securities (HK) Limited	147.000.000.000	49	147.000.000.000	147.000.000.000
Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng P/E	18.000.000.000	6	71.400.000.000	18.000.000.000
Ông Vũ Hoài Linh	16.500.000.000	5,5	-	16.500.000.000
Khác	118.500.000.000	39,5	81.600.000.000	118.500.000.000
	<b>300.000.000.000</b>	<b>100</b>	<b>300.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>

**18. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**

	2010		2009	
	VND	%	VND	%
(Lỗ)/Lợi nhuận trước thuế	(18.146.747.585)		3.237.711.547	
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-		(2.273.998.232)	
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	1.111.871.185		684.331.465	
Lỗ mang sang	(250.729.994)		(1.898.774.774)	
<b>Lỗ trước thuế</b>	<b>(17.285.606.394)</b>		<b>(250.729.994)</b>	
Thuế suất	25%		25%	
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>	<b>-</b>		<b>-</b>	

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 25% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Công ty có khoản lỗ là 17.285.606.394 đồng (2009: 250.729.994 đồng) có thể được sử dụng để khấu trừ vào lợi nhuận chịu thuế tương lai. Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ trên do Công ty không chắc chắn có đủ lợi nhuận trong tương lai. Khoản lỗ này sẽ được mang sang trong vòng 5 năm kể từ năm phát sinh.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

**19. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG**

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Chi phí thuế hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	6.991.430.118	7.659.230.212
Tại ngày kết thúc niên độ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuế hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:		
	31/12/2010 VNĐ	31/12/2009 VNĐ
Trong vòng một năm	3.729.869.048	4.342.340.965
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	17.295.839.764	120.563.520
	<b>21.025.708.812</b>	<b>4.462.904.485</b>

Các khoản thanh toán thuế hoạt động thể hiện số tiền Công ty phải trả cho việc thuế văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội với giá thuế trung bình hàng tháng là 18.952 đô la Mỹ. Các hợp đồng thuế này được ký trong thời hạn từ 1 đến 5 năm. Chi phí thuế được giữ cố định trong suốt thời gian thuế.

**20. NGHIỆP VỤ VÀ SỔ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch sau với các bên liên quan:

	2010 VNĐ	2009 VNĐ
<b>Đầu tư dài hạn khác</b>		
Công ty TNHH Mirae Asset Realty (Việt Nam)	572.618.000	-
<b>Doanh thu</b>		
Mirae Asset Capital Co., Ltd.	-	17.941.000.000
<b>Mua hàng</b>		
Mirae Asset Securities (HK) Limited	-	135.194.946
Mirae Asset Securities Co., Ltd.	-	114.249.523
Thu nhập của Tổng Giám đốc Công ty được hưởng trong năm như sau:		
	2010 VNĐ	2009 VNĐ
Lương và các khoản phúc lợi	-	1.649.566.287



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM)**

Số 1-5 đường Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

**Bảo cáo tài chính**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU B 09-CTCK**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính*

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ như sau:

	31/12/2010	31/12/2009
<b>Phải thu khác</b>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Công ty TNHH Mirae Asset Realty (Việt Nam)	1.500.000	-
Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam)	70.000.000	-
Mirae Asset Securities Co., Ltd.	324.449.014	-

**Phải thu**  
Mirae Asset Capital Co., Ltd.

- 17.941.000.000

**Đinh Thị Bình Dương**  
Kê toán trưởng



**Woo Young Ki**  
Giám đốc điều hành  
Ngày 31 tháng 3 năm 2011

